

Số: 2392/QĐ-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang tại Tờ trình số 2522/TTr-SLĐTBXH ngày 23 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc thẩm quyền

giải quyết và phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

Phụ lục I. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Phụ lục II. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Phụ lục III. Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ quy trình nội bộ số 06, phần V, phụ lục I; quy trình nội bộ số 02, 03 phần I, phụ lục II; quy trình nội bộ số 02, phần I, phụ lục III ban hành theo Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh An Giang.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Lao động - TBXH;
- TT.Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, KGVX, TH;
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- VNPT tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC I
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

1. Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám Đốc Sở

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và trả hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Công chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.
- PCTNXH: Phòng chống tệ nạn xã hội.
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:
	- Điều kiện chung: Được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật. Có phương án tài chính bảo đảm duy trì các hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện. - Điều kiện về cơ sở vật chất: Có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu của hoạt động cai nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 1, 2, 4 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và điểm e Khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống ma túy. Trường hợp thuê cơ sở vật chất thì thời hạn thuê phải còn ít nhất 02 năm kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động. Có trang thiết bị, phương tiện tối thiểu theo danh mục quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. - Điều kiện về nhân sự:

	Nhân sự làm việc tại cơ sở cai nghiện phải bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện phải có trình độ từ đại học trở lên, đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc có thời gian làm công tác cai nghiện, điều trị nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện từ 02 năm trở lên.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.;	x	
	5.3.2. 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;		x
	5.3.3 Văn bản chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) nơi cơ sở cai nghiện ma túy đặt trụ sở theo Mẫu số 02a, 02b Phụ lục II Nghị định này;	x	
	5.3.4 Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;	x	
	5.3.5 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ; 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định này, 01 bản sao giấy xác nhận đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc	x	

	giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở;			
	5.3.6 01 bản phương án tài chính của cơ sở để bảo đảm duy trì hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày làm việc (120 giờ) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc bằng phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến TTPVHCC (bộ phận Sở LĐTBXH). Trường hợp gửi hồ sơ bằng phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận và ra phiếu hẹn ngày trả kết quả nếu hồ sơ hợp lệ; yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh nếu hồ sơ còn thiếu, chưa hợp lệ.	TTPVHCC	Giờ hành chính	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
	- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển hồ sơ về Phòng nghiệp vụ: Phòng Phòng chống tệ nạn xã hội	TTPVHCC		Phiếu giao nhận + hồ sơ
Bước 3	Phòng PCTNXH có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	Phòng PCTNXH	112 giờ	Biên bản thẩm định + Hồ sơ
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		104 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng		08 giờ	
Bước 4	Giám đốc Sở LĐTBXH quyết định cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy. Trường hợp không cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy phải trả lời cá nhân, tổ chức đề nghị cấp phép bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Giám đốc Sở	08 giờ	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện
Bước 5	Văn thư đóng dấu, quét ký số, trả kết quả về TTPVHCC.	Văn thư	Giờ hành chính	

Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	TTPVHCC	Giờ hành chính	
---------------	----------------------------------	---------	----------------	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP
2	Không có biểu mẫu	b) 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3	Mẫu 02a Mẫu 02a	c) Văn bản chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) nơi cơ sở cai nghiện ma túy đặt trụ sở theo Mẫu số 02a, 02b Phụ lục II Nghị định này;
4	Không có biểu mẫu	d) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định này;
5	Biểu mẫu 04	đ) 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ; 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, 01 bản sao giấy xác nhận đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở;
6	Biểu mẫu 05	e) 01 bản phương án tài chính của cơ sở để bảo đảm duy trì hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định này.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	a) Văn bản đề nghị cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định này;
2	b) 01 bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3	c) Văn bản chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) nơi cơ sở cai nghiện ma túy đặt trụ sở theo Mẫu số 02a, 02b Phụ lục II Nghị định này;
4	d) Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định này;
5	đ) 01 bản chính danh sách nhân viên theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ; 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật theo Mẫu số 04 Phụ lục II, 01 bản sao giấy xác nhận đã được đào tạo, tập huấn về điều trị, cai nghiện ma túy hoặc giấy xác nhận thời gian làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy của người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật của cơ sở;
6	e) 01 bản phương án tài chính của cơ sở để bảo đảm duy trì hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 05 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
7	f) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
Hồ sơ được lưu tại Sở LĐTBXH (Phòng PCTNXH), thời gian lưu đến khi CSHTNN chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Sở LĐTBXH và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 01. Văn bản đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:³⁴, ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép
hoạt động cai nghiện ma túy

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁵

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

4. Quyết định thành lập (cho phép thành lập) cơ sở cai nghiện số ... ngày ... tháng ... năm ... của hoặc Mã số doanh nghiệp:

..... đăng ký lần đầu ngày tháng năm, thay đổi lần thứ (nếu có) ngày ... tháng ... năm ... nơi cấp

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp/cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy.

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy

³ Chữ viết tắt tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Địa danh

⁵ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 02a. Văn bản đề nghị chấp thuận đặt trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ SỞ CAI
NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /.....³.....⁴....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị chấp thuận đặt trụ sở của
cơ sở cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân⁵.....

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

3. Quyết định thành lập (cho phép thành lập) cơ sở cai nghiện số ... ngày ... tháng ... năm ... của

Hoặc **Mã số doanh nghiệp:** đăng ký lần đầu ngày tháng năm, thay đổi lần thứ (nếu có) ngày ... tháng ... năm nơi cấp

Đề nghị Ủy ban nhân dân⁵..... chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy³ tại địa chỉ:⁶.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy

³ Chữ viết tắt tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Địa danh

⁵ Tên Ủy ban nhân dân huyện/ quận/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/ thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

⁶ Ghi rõ địa chỉ dự kiến đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v chấp thuận đặt trụ sở của cơ sở
cai nghiện ma túy tự nguyện

Sau khi nghiên cứu, xem xét Văn bản số:/..... ngày tháng năm của³ đề nghị chấp thuận đặt trụ sở cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Đề nghị³..... thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

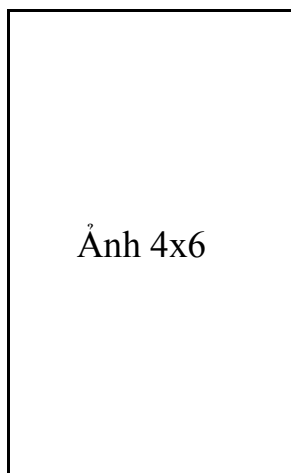
¹ Tên Ủy ban nhân dân huyện/ quận/ thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/ thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương

² Địa danh

³ Tên cơ quan chủ quản hoặc cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Ghi rõ địa chỉ (số nhà, tổ/xóm/phường/ xã/huyện/tỉnh)

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH TÓM TẮT

của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:
- Ngày cấp: .../.../.....; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (*ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất*):

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (<i>kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện</i>)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy

Tên cơ sở/khóa/Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (<i>từ tháng... năm... đến tháng...năm...</i>)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN ²
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh

² Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

Mẫu 05. Phương án tài chính của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ CAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
NGHIỆN.....² -----

.....³....., ngày ... tháng ... năm

PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH**I. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ**

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Địa chỉ trụ sở chính:
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị (Khái quát toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở):

3. Tổ chức bộ máy, nhân sự

- Tổng số nhân viên:
- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG

1. Mục tiêu/ định hướng phát triển (dự kiến số lượt dịch vụ/người nghiện được tiếp nhận trong 3 năm, 5 năm):

2. Các dịch vụ cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện tự nguyện

- Cung cấp dịch vụ tại cơ sở cai nghiện:
- Cung cấp dịch vụ tại gia đình, cộng đồng:
- Các dịch vụ khác:

3. Giá dịch vụ cai nghiện dự kiến:

III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

1. Phương án về doanh thu, chi phí, lợi nhuận trong 03 năm đầu:
2. Phương án tài chính khác:

IV. KẾT LUẬN

.....

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Địa danh

Mẫu 06. Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

UBND CẤP TỈNH¹.....
SỞ LĐTBXH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-HĐCNMT²....., ngày ... tháng ... năm

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Chi Cục trưởng/Trưởng phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY

CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY.....³.....

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt (nếu có):
.....

1. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số CCCD/CMND/HC: Ngày cấp:
...../...../.....;

Nơi cấp:

3. Loại hình thức cơ sở:⁴.....

4. Phạm vi hoạt động chuyên môn:⁵.....

5. Thời gian làm việc hàng ngày:⁶.....

6. Hiệu lực của giấy phép:⁷.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

² Địa danh

³ Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Ghi loại hình tổ chức cơ sở theo giấy phép, đăng ký thành lập (doanh nghiệp, cơ sở khác...)

⁵ Phạm vi dịch vụ cai nghiện được phép cung cấp (theo đăng ký)

⁶ Ghi rõ thời gian làm việc của cơ sở (8/24 giờ hoặc 24/24 giờ)

⁷ Ghi rõ ngày, tháng, năm thời điểm bắt đầu, kết thúc (nếu có)

2. Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám Đốc Sở

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận và trả hồ sơ đối với tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Công chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.
- PCTNXH: Phòng chống tệ nạn xã hội.
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:		
	Cơ sở cai nghiện được đề nghị cấp lại Giấy phép cai nghiện ma túy khi thuộc một trong các trường hợp sau: - Giấy phép bị mất, hỏng; - Thay đổi người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật; - Thay đổi địa điểm trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; - Hết thời hạn đình chỉ hoạt động theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định này;	x	
	5.3.2. 01 bản chính biên bản xác nhận giấy phép bị mất, hỏng theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định này của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;	x	
	5.3.3. 01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu	x	

	hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định này, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định này đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;			
	5.3.4. Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở mới theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định này đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này;	x		
	5.3.5. Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này theo Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định này.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc phương thức điện tử 01 bộ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến TTPVHCC tỉnh (bộ phận Sở LĐTBXH). Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	Chuyên viên Sở LĐTBXH trực tại TTPVHCC có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ phải cấp ngay phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ cho người nộp hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển về Phòng nghiệp vụ: Phòng PCTNXH.	- TTPVHCC (Chuyên viên Sở LĐTBXH)	Giờ hành chính	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 3	Phòng PCTNXH xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	Phòng PCTNXH	72 giờ	Biên bản thẩm định
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		64 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng		08 giờ	
Bước 4	Giám đốc Sở LĐTBXH quyết định cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện. Trường hợp không cấp lại giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện thì phải trả lời cá nhân, tổ chức đề nghị cấp lại giấy phép bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Giám đốc Sở	08 giờ	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện
Bước 5	Văn thư vào sổ theo dõi, chuyển văn thư đóng dấu, quét ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Văn thư	Giờ hành chính	
Bước 6	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	TTPVHCC	Hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Biểu mẫu số 01	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định này;

2	Biểu mẫu số 07	01 bản chính biên bản xác nhận giấy phép bị mất, hỏng theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;
3	Biểu mẫu số 04	01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;
4	Không có biểu mẫu	Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở mới theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định này đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này;
5	Biểu mẫu số 08	Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này theo Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép theo Mẫu số 01 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
2	01 bản chính biên bản xác nhận giấy phép bị mất, hỏng theo Mẫu số 07 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm a Khoản 1 Điều này;
3	01 bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định này, kèm theo các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Khoản 4 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này;
4	Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại trụ sở mới theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 9 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này;
5	Báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện đối với trường hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều này theo Mẫu số 08 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

6	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
Hồ sơ được lưu tại Sở LĐTBXH (Phòng PCTNXH), thời gian lưu đến khi CSHTNN chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Sở LĐTBXH và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 01. Văn bản đề nghị cấp (cấp lại) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:³⁴, ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị cấp (cấp lại)
Giấy phép hoạt động cai
nghiện ma túy

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁵

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

4. Quyết định thành lập (cho phép thành lập) cơ sở cai nghiện số ... ngày ... tháng ... năm ... của hoặc **Mã số doanh nghiệp:**

..... đăng ký lần đầu ngày tháng năm,

thay đổi lần thứ (nếu có) ngày ... tháng ... năm nơi cấp

Đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp/cấp lại Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy.

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy

³ Chữ viết tắt tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Địa danh

⁵ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 07. Biên bản xác nhận giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị mất, hỏng

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ CAI NGHIỆN.....² Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³, ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN
Xác nhận giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị mất (hoặc hỏng)

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày.../.../....., tại.....⁴

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:⁵ Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁶:

Họ và tên: Nghề nghiệp:

Số CCCD/CMND/HC:

Ngày cấp: .../.../.....; Nơi cấp:

Tiến hành lập biên bản với nội dung sau:

1. Tên cơ sở:; Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy số:/GP-HĐCNMT, cấp ngày tại:

2. Xác nhận Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy bị:⁷

3. Lý do:⁸

Biên bản lập xong hồi giờ cùng ngày, đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký xác nhận dưới đây.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ **NGƯỜI CHỨNG KIẾN** **NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) (Ký, ghi rõ họ tên) (Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Địa danh

⁴ Ghi rõ địa danh xã, huyện, tỉnh

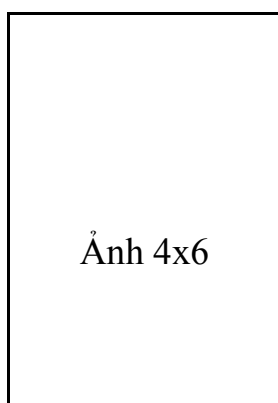
⁵ Họ, tên người lập biên bản.

⁶ Ghi rõ họ tên, nghề nghiệp của người chứng kiến

⁷ Ghi rõ bị mất hoặc hư hỏng

⁸ Ghi rõ lý do bị mất hoặc hư hỏng

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH TÓM TẮT
của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp
luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch
vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:
- Ngày cấp: / /; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất):
.....

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy

Tên cơ sở/khóa/Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (từ tháng... năm.... đến tháng....năm....)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN ²
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh

² Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

Mẫu 08. Báo cáo khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹

TÊN CƠ SỞ CAI

NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....³....., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO

Khắc phục hậu quả việc đình chỉ hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.....

Thực hiện Quyết định số:..../QĐ-SLĐTBXH ngày ... tháng năm của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy có thời hạn đối với cơ sở cai nghiện ma túy Cơ sở cai nghiện là đơn vị báo cáo kết quả khắc phục hậu quả đình chỉ hoạt động cai nghiện ma túy như sau:

1. Hành vi vi phạm và kết quả khắc phục (*ghi rõ từng hành vi vi phạm theo biên bản và kết quả khắc phục của cơ sở cai nghiện ma túy*)

.....

2. Kết quả giải quyết đối với người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy trong thời gian cơ sở bị đình chỉ hoạt động (*bồi thường thiệt hại, hoàn trả chi phí cai nghiện....*).....

3. Các vấn đề khác:

4. Kiến nghị:

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Địa danh

3. Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	Thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng Phòng	Giám Đốc Sở

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự, thủ tục thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Công chức Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy trong trường hợp cơ sở cai nghiện có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.
- PCTNXH: Phòng chống tệ nạn xã hội.
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:		
	Tổ chức, cá nhân có văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy (Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Văn bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện xin dừng hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	X	

	5.3.2. Biên bản vi phạm theo Mẫu số 09 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.		X	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 07 ngày làm việc (56 giờ) kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc phương thức điện tử văn bản đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến TTPVHCC tỉnh (bộ phận Sở LĐTBXH). Trường hợp gửi văn bản theo phương thức điện tử, cơ sở cai nghiện có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ	Tổ chức, cá nhân đề nghị thu hồi Giấy phép	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 2	Chuyên viên Sở LĐTBXH trực tại TTPVHCC có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận đơn và kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ chưa hợp lệ phải cấp ngay phiếu hướng dẫn	TTPVHCC (Chuyên viên Sở LĐTBXH)	Giờ hành chính	

	cho người nộp đơn. Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển hồ sơ về Phòng nghiệp vụ: Phòng PCTNXH.			
Bước 3	Phòng PCTNXH xem xét, trình Giám đốc Sở LĐTBXH.	Phòng PCTNXH	48 giờ	Biên bản thẩm định + Hồ sơ
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		40 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo phòng		08 giờ	
Bước 4	Giám đốc Sở LĐTBXH có trách nhiệm xem xét, quyết định thu hồi giấy phép của cơ sở cai nghiện ma túy. Trường hợp không thu hồi phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Giám đốc Sở	08 giờ	Quyết định thu hồi giấy phép của cơ sở cai nghiện ma túy.
Bước 5	Văn thư có trách nhiệm vào sổ theo dõi, đóng dấu, quét ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận trả kết quả TTPVHCC.	Văn thư	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Biểu mẫu số 11	- Văn bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện xin dừng hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
2	Biểu mẫu số 09	Biên bản vi phạm theo Mẫu số 09 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
3	Biểu mẫu số 12	Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Mẫu số 12 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	- Văn bản của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện xin dừng hoạt động cai nghiện ma túy theo Mẫu số 11 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
2	Biên bản vi phạm theo Mẫu số 09 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
3	Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Mẫu số 12 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP
Hồ sơ được lưu tại Sở LĐTBXH (Phòng PCTNXH), thời gian lưu đến khi CSHTNN chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Sở LĐTBXH và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 11. Văn bản đề nghị xin dừng hoạt động cai nghiện ma túyTÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹

TÊN CƠ SỞ CAI

NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....³....., ngày ... tháng ... năm**ĐỀ NGHỊ****Dừng hoạt động cai nghiện ma túy**Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁴.....

1. Cơ sở:².....; Giấy phép hoạt động cai nghiện số:/GP-HĐCNMT, cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

2. Đề nghị dừng hoạt động cai nghiện ma túy từ ngày:/...../.....

3. Lý do:

.....

Cơ sở²..... cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Địa danh

⁴ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 09. Biên bản vi phạm các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

UBND CẤP
TỈNH.....¹.....
SỞ LĐTBXH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BB-VPHC¹....., ngày ... tháng ... năm

BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Hôm nay, hồi.... giờ.... phút, ngày..../..../....., tại
.....².....

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Chúng tôi gồm:

1. Họ và tên:³..... Chức vụ:

Cơ quan:

2. Với sự chứng kiến của⁴:

a) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

b) Họ và tên: Nghề nghiệp:

Nơi ở hiện nay:

Tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với:

1. Tên cơ sở:; Giấy phép hoạt động cai nghiện số:
...../GP-HĐCNMT cấp ngày tại:
.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:⁵.....

3. Quy định tại Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

4. Ý kiến trình bày của đại diện tổ chức vi phạm:
5. Ý kiến trình bày của người chứng kiến (nếu có):
6. Chúng tôi đã yêu cầu cá nhân chấm dứt ngay hành vi vi phạm.
7. Các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính được áp dụng, gồm:¹
8. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản này, ông (bà)² đại diện cơ sở vi phạm có quyền gửi văn bản yêu cầu được giải trình trực tiếp/văn bản giải trình đến ông (bà)³ để thực hiện quyền giải trình.

Biên bản lập xong hồi.... giờ.... phút, ngày/...../....., gồm tờ, được lập thành bản có nội dung và giá trị như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên dưới đây; giao cho ông (bà)⁴ là cá nhân vi phạm 01 bản, 01 bản lưu hồ sơ.

Trường hợp cá nhân vi phạm không ký biên bản

Lý do ông (bà)² đại diện tổ chức vi phạm không ký biên bản:⁴

CÁ NHÂN VI PHẠM
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

¹ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

² Ghi rõ địa danh xã, huyện, tỉnh

³ Họ, tên người lập biên bản

⁴ Ghi rõ họ tên, nghề nghiệp của người chứng kiến

⁵ Ghi cụ thể hành vi vi phạm

Mẫu 12. Quyết định thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

UBND CẤP
TỈNH.....¹.....
SỞ LĐTBXH.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-SLĐTBXH²....., ngày ... tháng ... năm

QUYẾT ĐỊNH

Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy

.....³.....

GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Biên bản số:/BB-VPHC ngày tháng năm về hành vi vi phạm các quy định của pháp luật về cai nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy².....

Theo đề nghị của Chi Cục trưởng/Trưởng phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy số:/GP-HĐCNMT do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cấp ngày/...../..... của cơ sở cai nghiện ma túy².....;

Địa chỉ trụ sở chính:

Người đại diện theo pháp luật:

2. Lý do thu hồi:⁴.....

Điều 2. Cơ sở cai nghiện ma túy phải chịu trách nhiệm hoàn trả chi phí cai nghiện và giải quyết các quyền, lợi ích khác của người cai nghiện theo hợp đồng dịch vụ cai nghiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Cơ sở cai nghiện ma túy có tên tại Điều 1, Chi Cục trưởng/Trưởng phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội, các cá nhân, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;

- Lưu VT.

¹ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

² Địa danh

³ Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Ghi rõ lý do thu hồi theo quy định của Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

1. Thủ tục Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	Thủ tục Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Công chức Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:
	a) Yêu cầu về pháp lý: Được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật; cá nhân không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thời gian chấp hành bản án hình sự của tòa án; không trong thời hạn cấm hành nghề hoặc công việc. b) Yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị: - Có cơ sở vật chất để thực hiện việc tiếp nhận, cung cấp dịch vụ

	cai nghiệm theo phạm vi dịch vụ đăng ký. Trường hợp cung cấp dịch vụ nội trú thì cơ sở phải đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b Khoản 2 và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - Có trang thiết bị để thực hiện các dịch vụ cai nghiện theo quy định tại Mục A Phụ lục I kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. c) Yêu cầu về nhân sự: Có ít nhất 01 người chịu trách nhiệm chính thực hiện việc cung cấp dịch vụ, có trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo phù hợp; Nhân sự phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1 Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	x	
	5.3.2 Bản sao quyết định thành lập, cho phép thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đối với tổ chức cung cấp dịch vụ).		x
	5.3.3 Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	x	
	5.3.4 Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).	x	
	5.3.5 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên.		x

	5.3.6 Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	x		
	5.3.7 Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trong giờ làm việc, nếu chưa hợp lệ phải cấp ngay phiếu hướng dẫn cho người hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển về Phòng LĐTĐBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện - Trưởng Phòng LĐTĐBXH	Giờ hành chính	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 3	Phòng LĐTĐBXH xem xét, trình Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.	Phòng LĐTĐBXH	72 giờ	Biên bản thẩm định, Hồ sơ
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		64 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo Phòng		08 giờ	
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện công bố.	Chủ tịch UBND cấp huyện	08 giờ	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp huyện tổ chức thẩm định và công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			

Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Giờ hành chính	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng
---------------	--	---	----------------	---

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Biểu mẫu số 13	Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
2	Biểu mẫu số 03	Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).
3	Biểu mẫu số 04	Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Văn bản đề nghị công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

2	Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).
3	Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
Hồ sơ được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời gian lưu đến khi CSHTNN chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Phòng LĐTBXH và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ² Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....² -----

Số: /.....³.....

.....⁴....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị công bố (công bố lại)
cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch
vụ cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân⁵.....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*):

Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

Điện thoại:; E-mail:

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở):

Chức danh: Số điện thoại liên lạc:

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁵..... công
bố/công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ:⁶.....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ:
.....⁷.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định
của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

² Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

³ Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

⁴ Địa danh;

⁵ Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

⁶ Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

⁷ Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

Mẫu 03. Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹

TÊN CƠ SỞ CAI

NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội³

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

Cơ sở cam kết nội dung thông tin về nhân viên trong danh sách kèm theo là chính xác.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CMT/HC	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Vị trí nghiệp vụ	Kinh nghiệm làm việc	Thông tin về hợp đồng lao động			
								Ngày ký	Công việc	Thời gian làm việc	Thời hạn hợp đồng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

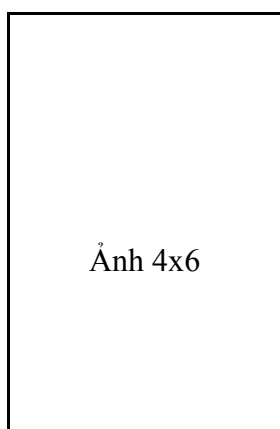
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH TÓM TẮT
của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:
- Ngày cấp: .../.../.....; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất):

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy

Tên cơ sở/khóa/Lớp đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (từ tháng... năm... đến tháng....năm....)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN ²
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh

² Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

2. Thủ tục Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thủ tục Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.

- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:		
	a) Thay đổi người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ; thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ; b) Hết thời hạn đình chỉ cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Văn bản đề nghị công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;	x	
	5.3.2. Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện	x	

	theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP kèm theo các văn bản, chứng chỉ đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.			
	5.3.3. Tài liệu chứng minh bảo đảm cơ sở vật chất tại địa điểm cung cấp dịch vụ mới quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.	x		
	5.3.4. Bản báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ	Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

	chức đóng trụ sở hoặc nơi cá nhân cư trú. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.	nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trong giờ làm việc, nếu chưa hợp lệ phải cấp ngay phiếu hướng dẫn cho người hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển về Phòng LĐTĐBXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Giờ hành chính	Phiếu tiếp nhận hồ sơ
Bước 3	Phòng LĐTĐBXH xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện công bố lại, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.	Phòng LĐTĐBXH	72 giờ	Biên bản thẩm định + Hồ sơ
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		64 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo phòng		08 giờ	
Bước 4	Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm Quyết định công bố lại/ không công bố lại Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND cấp huyện thẩm định và công bố lại tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không đủ điều kiện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Chủ tịch UBND cấp huyện	08 giờ	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố (công bố lại) cơ sở đủ điều kiện
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Giờ hành chính	cung cấp dịch vụ cai

		UBND cấp huyện		nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng
--	--	-------------------	--	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Biểu mẫu số 13	Văn bản đề nghị công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
2	Biểu mẫu số 04	Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP kèm theo các văn bằng, chứng chỉ đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Văn bản đề nghị công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
2	Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP kèm theo các văn bằng, chứng chỉ đối với trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
3	Tài liệu chứng minh bảo đảm cơ sở vật chất tại địa điểm cung cấp dịch vụ mới quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với trường hợp thay đổi địa điểm cung cấp dịch vụ quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.

4	Bản báo cáo kết quả khắc phục việc đình chỉ cung cấp dịch vụ đối với trường hợp quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Nghị định 116/2021/NĐ-CP.
Hồ sơ được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời gian lưu đến khi CSCNMT chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Phòng LĐTĐ cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ SỞ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....² -----

Số: /.....³..... ⁴....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị công bố (công bố lại)
cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ
cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân⁵.....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*):

Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

Điện thoại:.....; E-mail:

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở):

Chức danh: Số điện thoại liên lạc:

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁵..... công
bố/công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ:⁶.....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ:⁷.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định
của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

² Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

³ Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

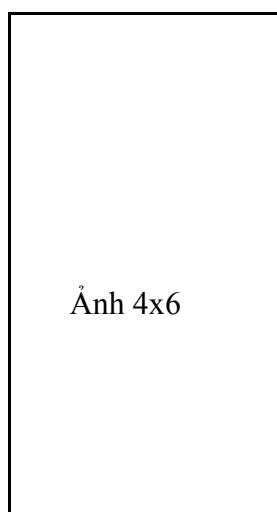
⁴ Địa danh;

⁵ Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực
thuộc Trung ương;

⁶ Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

⁷ Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH TÓM TẮT

của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:
- Ngày cấp: / /; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (*ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất*):

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (<i>kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện</i>)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy

Tên cơ sở/khóa/Lớp đào tạo, bồi	Nội dung đào	Thời gian đào tạo (<i>từ tháng... năm.... đến</i>)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng
---------------------------------	--------------	--	-------------------	-----------------

duỡng	tạo, bồi duỡng	<i>tháng....năm....)</i>		chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN ²
(*ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu*)

NGƯỜI KHAI
(*ký, ghi rõ họ tên*)

¹ Địa danh

² Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

3. Thủ tục công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN	Thủ tục công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành
---------------------------------	--	-------------------------------	-----------------------------------	----------------------

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- LĐTBXH: Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:		
	- Đã được cấp Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện đối với Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. - Đủ điều kiện quy định tại Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	5.3.1. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ	X	

	lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.			
	5.3.2. Các tài liệu sau đây đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập: - Bản sao quyết định thành lập; - Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - 01 bản chính danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên; - Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.		x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày làm việc (80 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện			
5.7	Lệ phí: không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tổ chức đóng trụ sở. Trường hợp gửi hồ sơ theo phương thức điện tử thì cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm lưu giữ toàn bộ bản gốc của hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ.	Tổ chức, cá nhân đề nghị	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ trong giờ làm việc. Nếu hồ sơ chưa hợp lệ phải cấp ngay phiếu hướng dẫn cho người gửi hồ sơ. Nếu hồ sơ hợp lệ, chuyển hồ sơ đến Phòng LĐT BXH.	- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Giờ hành chính	Phiếu hẹn
Bước 3	Phòng LĐT BXH xem xét, tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện công bố lại, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.	Phòng LĐT BXH	72 giờ	Biên bản thẩm định + Hồ sơ
3.1	Thời gian xử lý của Chuyên viên		64 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Lãnh đạo phòng		08 giờ	
Bước 3	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm định các điều kiện công bố.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện	08 giờ	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố
Bước	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp	Chủ tịch		

4	huyện tổ chức thẩm định và công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không đủ điều kiện công bố phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Ủy ban nhân dân cấp huyện		(công bố lại) cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng
Bước 5	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân cấp huyện	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Biểu mẫu số 13	Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
2	Biểu mẫu số 03	01 bản chính danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
3	Biểu mẫu số 04	Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
4	Biểu mẫu số 06	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị theo Mẫu số 13 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP.
2	Các tài liệu sau đây đối với cơ sở cai nghiện ma túy công lập: - Bản sao quyết định thành lập; - Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cung cấp dịch vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - 01 bản chính danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 03 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - 01 bản sao văn bằng, chứng chỉ, phiếu lý lịch tư pháp được cấp không quá 03 tháng tại thời điểm nộp hồ sơ của từng nhân viên; - Bản lý lịch tóm tắt của người đứng đầu hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ sở cung cấp dịch vụ theo Mẫu số 04 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP; - Bản dự kiến quy trình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
3	Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (Mẫu số 06 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP).
Hồ sơ được lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, thời gian lưu đến khi CSCNMT chấm dứt hoạt động. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ qua bộ phận lưu trữ của Phòng LĐTĐXH cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu 13. Văn bản đề nghị công bố (công bố lại) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng của tổ chức, cá nhân đề nghị

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹

TÊN CƠ SỞ²

.....²

Số: /.....³.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....⁴....., ngày ... tháng ... năm

V/v đề nghị công bố (công bố lại)
cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch
vụ cai nghiện ma túy

Kính gửi: Ủy ban nhân dân⁵.....

1. Họ, tên cá nhân/cơ sở cung cấp dịch vụ (*chữ in hoa*):

Địa chỉ cung cấp dịch vụ:

Điện thoại:; E-mail:

Người đại diện theo pháp luật (đối với cơ sở):

Chức danh: Số điện thoại liên lạc:

2. Đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện⁵..... công
bố/công bố lại đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy.

a) Phạm vi dịch vụ:⁶.....

b) Loại hình cung cấp dịch vụ:⁷.....

Cơ sở cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy.

3. Hồ sơ kèm theo gồm:

1)

2)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN

(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu.....

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có);

² Tên cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

³ Chữ viết tắt tên cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy;

⁴ Địa danh;

⁵ Ghi rõ tên cấp Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh/Thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

⁶ Ghi rõ dịch vụ cai nghiện ma túy dự kiến cung cấp;

⁷ Ghi rõ dịch vụ nội trú hay ngoại trú.

Mẫu 03. Danh sách nhân viên của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN¹

TÊN CƠ SỞ CAI

NGHIỆN.....²

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN VIÊN CỦA CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội³.....

1. Tên cơ sở viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa):

Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Tên cơ sở viết tắt (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

3. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số điện thoại liên lạc:

Cơ sở cam kết nội dung thông tin về nhân viên trong danh sách kèm theo là chính xác.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số CCCD/CMT/HC	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Vị trí nghiệp vụ	Kinh nghiệm làm việc	Thông tin về hợp đồng lao động			
								Ngày ký	Công việc	Thời gian làm việc	Thời hạn hợp đồng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

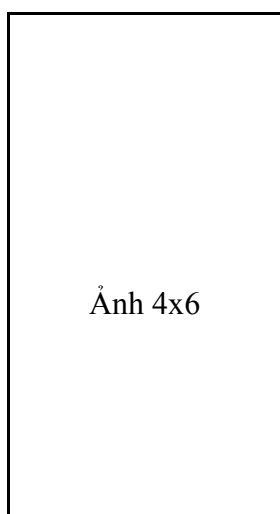
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)

² Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

³ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

Mẫu 04. Lý lịch tóm tắt của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....¹....., ngày ... tháng ... năm

LÝ LỊCH TÓM TẮT

của cá nhân, người đứng đầu/người đại diện theo pháp luật của cơ sở cai nghiện ma túy/cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

I. SƠ LƯỢC VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Giới tính:
2. Tên gọi khác:
3. Sinh ngày tháng năm
4. Nơi thường trú/tạm trú:
5. Nơi ở hiện tại:
6. Số CCCD/CMND/HC:
- Ngày cấp: / /; Nơi cấp:
7. Trình độ đào tạo (*ghi rõ trình độ, tên ngành đào tạo cao nhất*):

II. QUÁ TRÌNH HỌC TẬP, LÀM VIỆC

1. Quá trình học tập, công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (<i>kê khai những điểm chính, điểm liên quan đến kinh nghiệm về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện</i>)

2. Đào tạo, bồi dưỡng về chẩn đoán, xác định nghiện ma túy và điều trị, cai nghiện ma túy

Tên cơ sở/khóa/lớp đào tạo, bồi dưỡng	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian đào tạo (<i>từ tháng... năm... đến tháng... năm...</i>)	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ

Tôi xin cam đoan lời khai trên là đúng sự thật. Nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật./.

XÁC NHẬN ²
(ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

¹ Địa danh

² Xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc UBND cấp xã nơi cư trú

Mẫu 06. Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

UBND CẤP TỈNH¹..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ LĐTBXH..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-HĐCNMT

.....²....., ngày ... tháng ... năm

**GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY
GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy và Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Theo đề nghị của Chi Cục trưởng/Trưởng phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội,

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG CAI NGHIỆN MA TÚY

CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY.....³.....
Tên cơ sở viết bằng tiếng nước ngoài, tên viết tắt (nếu có):

1. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:; E-mail:

Trang thông tin điện tử (nếu có):

2. Người đại diện theo pháp luật:

Chức danh:

Số CCCD/CMND/HC: Ngày cấp:/...../.....;

Nơi cấp:

3. Loại hình thức cơ sở:

.....⁴.....

4. Phạm vi hoạt động chuyên môn:.....⁵.....

5. Thời gian làm việc hàng ngày:.....⁶.....

6. Hiệu lực của giấy phép:.....⁷.....

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Tên tỉnh/ thành phố trực thuộc trung ương

² Địa danh

³ Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện ma túy

⁴ Ghi loại hình tổ chức cơ sở theo giấy phép, đăng ký thành lập (doanh nghiệp, cơ sở khác...)

⁵ Phạm vi dịch vụ cai nghiện được phép cung cấp (theo đăng ký)

⁶ Ghi rõ thời gian làm việc của cơ sở (8/24 giờ hoặc 24/24 giờ)

⁷ Ghi rõ ngày, tháng, năm thời điểm bắt đầu, kết thúc (nếu có)

PHỤ LỤC III
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2022
của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang)*

1. Thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thủ tục Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện		

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ	Cán bộ Lao động – Thương binh và Xã hội cấp xã	Trưởng Công an cấp xã	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang Phần quan sửa đổi / liên việc	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định về thủ tục đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại Ủy ban nhân dân cấp xã

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan: Người nghiện từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi hoặc người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

Ủy ban nhân dân: UBND

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021. - Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính:		
	Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều này tại điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của Ủy ban nhân dân cấp xã; xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;	X	
	- Bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;		X
	- Bản photô một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân hoặc chứng		X

	minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người nghiện ma túy.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 03 ngày làm việc (24 giờ) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: Trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã (Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện)			
5.7	Lệ phí: Có			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Người nghiện ma túy, người đại diện hợp pháp của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP tại Điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện của UBND cấp xã nơi cư trú và xuất trình bản chính giấy tờ tùy thân để đối chiếu. Đối với trường hợp người bị cơ quan có thẩm quyền xác định là nghiện ma túy thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên (sau đây gọi tắt là người nghiện ma túy) phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất	Ủy ban nhân dân cấp xã (Địa điểm tiếp nhận đăng ký cai nghiện tự nguyện phải có trang thiết bị cần thiết cho việc đón tiếp, lưu hồ sơ đăng	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xác định nghiện ma túy (đối với người nghiện ma túy)	- Hồ sơ - Văn bản liên quan

	dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại UBND cấp xã nơi người đó cư trú. Trường hợp, người không có nơi cư trú ổn định thì đăng ký tại UBND cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật.	ký)		
Bước 2	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ, hướng dẫn việc đăng ký cai nghiện tự nguyện, kiểm tra hồ sơ, đối chiếu giấy tờ tùy thân và vào sổ đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện theo Mẫu số 23 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, người tiếp nhận hướng dẫn người đăng ký hoàn thiện, bổ sung hồ sơ đăng ký cai nghiện tự nguyện.	Cán bộ tiếp nhận	Giờ hành chính	- Hồ sơ - Văn bản liên quan
Bước 3	Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND cùng cấp thẩm định hồ sơ đăng ký cai nghiện, trình Chủ tịch UBND cấp xã quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Trường hợp không quyết định cho cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, theo Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP phải được gửi cho cá nhân, gia đình người cai nghiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và các tổ chức, cá	Công an cấp xã Chủ tịch UBND cấp xã	24 giờ	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

	nhân có liên quan để thực hiện.			
3.1	Thời gian xử lý của Công an xã		16 giờ	
3.2	Thời gian xử lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã		08 giờ	
Bước 4	Cán bộ tiếp nhận và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu	Trích dẫn
1	Biểu mẫu số 22	Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện
2	Biểu mẫu số 04	Mẫu số 04 Nghị định số 109/2021/NĐ-CP	Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1.	Hồ sơ tại mục 5.3
	- 01 bản Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện của người nghiện hoặc người đại diện hợp pháp theo Mẫu số 22 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP;
	- 01 bản sao Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền;
	- 01 bản photocopy một trong các loại giấy tờ tùy thân: căn cước công dân hoặc chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy khai sinh (đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi) của người nghiện ma túy.

2.	- Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo Mẫu số 24 Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP
Hồ sơ được lưu tại UBND cấp xã, thời gian lưu đến khi người nghiện ma túy kết thúc thời hạn cai nghiện tự nguyện, Chủ tịch UBND cấp xã cấp Giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng theo mẫu số 26a Phụ lục II Nghị định số 116/2021/NĐ-CP và chuyển hồ sơ qua Cơ quan Công an cấp xã lưu trữ theo quy định hiện hành đồng thời thực hiện quản lý sau cai nghiện ma túy.	

Mẫu số 22. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện

**ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ**

.....¹.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....²....., ngày ... tháng ... năm

ĐĂNG KÝ CAI NGHIỆN MA TÚY TỰ NGUYỆN

Kính gửi: UBND¹.....

1. Thông tin người đăng ký:

- Họ và tên (*viết in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp
..... nơi cấp
- Nơi cư trú:
- Số điện thoại:
- Quan hệ với người tự nguyện cai nghiện:³.....

2. Thông tin người cai nghiện ma túy tự nguyện:

- Họ và tên (*viết in hoa*):
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Số CCCD/CMND/Hộ chiếu: ngày cấp
nơi cấp
- Nơi cư trú:
- Điện thoại liên hệ:

3. Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện với các nội dung sau:

3.1. Địa điểm cai nghiện dự kiến (*lựa chọn và đánh dấu X vào hình thức đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp*):

a) Tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng ☐

(*Dự kiến kế hoạch cai nghiện theo điểm 3.3*)

b) Tự nguyện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ☐

Ghi rõ tên cơ sở cai nghiện:

3.2. Thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện dự kiến:¹..... tháng.

3.3. Dự kiến kế hoạch cai nghiện tự nguyện²:

TT	Nội dung	Địa điểm thực hiện
1	Xây dựng kế hoạch cai nghiện.	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i> ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>).....
2	Điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần.	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i> ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>).....
3	Phục hồi hành vi, nhân cách.	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i> ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>).....
4	Học nghề, dự kiến kế hoạch hòa nhập	☐ Tại gia đình, cộng đồng (<i>Ghi rõ địa chỉ nhà (tổ, thôn, xóm, bản):</i> ☐ Tại cơ sở cung cấp dịch vụ cai nghiện: (<i>ghi rõ tên, địa chỉ</i>).....

4. Cam kết của người cai nghiện ma túy:

- Thực hiện đúng quy trình, thời gian cai nghiện theo đăng ký.
- Tuân thủ quy định quản lý của UBND cấp xã, hướng dẫn của đơn vị cung cấp dịch vụ cai nghiện trong quá trình thực hiện kế hoạch cai nghiện ma túy của cá nhân (nếu sử dụng dịch vụ cai nghiện).
- Không sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

5. Cam kết của đại diện gia đình hoặc người đại diện theo pháp luật:

- Quản lý, hỗ trợ, động viên người cai nghiện ma túy thực hiện kế hoạch cai nghiện theo đăng ký; không để người cai nghiện sử dụng ma túy dưới bất kỳ hình thức nào.

- Tạo điều kiện vật chất, tinh thần để người cai nghiện ma túy phục hồi sức khỏe, tâm lý; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em tham gia học tập (đối với người dưới 18 tuổi), học nghề, tạo việc làm, sinh kế giúp người cai nghiện hòa nhập cộng đồng, xã hội./.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA
CÁN BỘ TIẾP NHẬN**
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Tên Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn

² Địa danh

³ Ghi rõ là bố, mẹ, vợ, chồng hoặc con ruột

¹ Thời gian đăng ký tối thiểu là 06 tháng

² Trường hợp đăng ký cai nghiện tại cơ sở cai nghiện thì không phải điền điểm 3.3 này

Mẫu số 04. Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền

....⁽¹⁾

....⁽²⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....⁽³⁾...., ngàytháng....năm....

PHIẾU KẾT QUẢ

Xác định tình trạng nghiện ma túy

Căn cứ đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy của ông (bà):

⁽⁴⁾, cơ sở y tế⁽²⁾..... trả kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy đối với ông (bà)⁽⁴⁾ Sinh ngày:/...../.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu /Định danh cá nhân:; ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Nơi thường trú:.....

Nơi ở hiện tại:.....

KẾT QUẢ⁽⁵⁾

.....
.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Bác sỹ/Y sỹ
xác định tình trạng nghiện ma túy
(Ký, ghi rõ họ tên)

—

¹ Tên cơ quan cấp trên trực tiếp của cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

² Tên cơ sở y tế xác định tình trạng nghiện ma túy.

³ Ghi địa danh theo hướng dẫn về thể thức của Chính phủ.

⁴ Ghi họ tên của người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

⁵ Ghi rõ kết quả theo 1 trong 2 trường hợp sau: (1) Nghiện ma túy, tên chất ma túy (nếu xác định được); (2) Không nghiện ma túy.